

Số: 192/2026/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Số A T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng và ông Nguyễn Thượng B, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số A T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/5/2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/5/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Thượng B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Thượng B xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thường K1, sinh ngày 11/10/1997 và Nguyễn Thị Thu Q, sinh ngày: 13/5/2003. Các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Thượng B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Thượng B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị K thỏa thuận chịu 150.000đồng (trong đó phần bà K là 75.000đồng và phần ông B phải chịu 75.000đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003555 ngày 30/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà K số tiền 150.000đ án phí còn dư.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Nay là phường Pleiku, tỉnh Gia Lai);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**THẨM PHÁN**

**Đã ký và đóng dấu**

**Dương Thị Liên**